TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;

2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 811/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-12-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh T chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 27-6-2007 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân H, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T là do trong quá trình chung sống, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, anh T có tính vũ

phu nên mỗi lần vợ, chồng cự cãi, gây gổ là anh T chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Chị và gia đình hai bên có khuyên can nhưng anh T không sửa đổi. Vợ, chồng chị đã sống ly thân khoảng 03 tháng. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Vân H1, sinh ngày 01-3-2005 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28-6-2007, hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu H1 và H2, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị C về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có cự cãi, gây gổ và xô xát, nguyên nhân là do một năm nay anh nghi ngờ ghen tuông, ngoài ra vợ, chồng không có mâu thuẫn nào khác. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C vì anh vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Có 02 cháu như chị C trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị C, cho chị C ly hôn anh thì anh đồng ý giao hai cháu H1 và H2 cho chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C đối với anh Nguyễn Anh T; về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Vân H1, sinh ngày 01-3-2005 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28-6-2007 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Anh T chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 27-6-2007 tại Uỷ ban Nhân dân xã Tân H, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa chị C và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ, chồng khó khăn nên vợ, chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ và đánh nhau. Mâu thuẫn giữa chị C với anh T đã được gia đình hai bên khuyên can, nhưng vẫn không hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng chỉ còn là danh nghĩa, không còn quan tâm đến nhau và hiện nay chị C và anh T đã sống ly thân 03 tháng. Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị C và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh T, cho chị C được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Vân H1, sinh ngày 01-3-2005 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28-6-2007, hiện đang sống với chị C. Anh T đồng ý giao cháu H1 và cháu H2 cho chị C nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng muốn được sống với chị C, do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu H1 và cháu H2 cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C đối với anh Nguyễn Anh T. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Vân H1, sinh ngày 01-3-2005 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28-6-2007 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị C tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000137, ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Đức Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.